

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - LÀO CAI

Thành phần hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Dũng Mạnh.

2, Bà Phạm Thị Lan Anh.

Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: La Văn Đ (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1990.

Nơi sinh tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi thường trú: Thôn G, xã LPh, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông La Văn S, sinh năm 1966, con bà Vi Thị Th, sinh năm 1965. Đều trú tại xã LPh, huyện VB, tỉnh LC.

Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án có 02 tiền án, cụ thể:

+ Tại bản án số 24/2010/HS - ST ngày 28/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, xử phạt bị cáo La Văn Đ 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Tại bản án số 19/2014/HSST ngày 13/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, xử phạt bị cáo La Văn Đ 6 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Lý Thị Th, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 1 M Ch, xã M L, huyện VB, tỉnh LC.. Vắng mặt có lý do.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn U, sinh ngày 15/3/1978.

Địa chỉ: Thôn Ổ, xã LPh, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

+ Hoàng Văn L, sinh năm 1991.

Địa chỉ tại thôn KhNg, xã LPh, huyện VB, tỉnh LC.. Có mặt

* Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh ngày 01/5/2002

Địa chỉ: Thôn Ổ, xã LPh, huyện VB, tỉnh LC.

+ Ông La Văn S, sinh ngày 27/7/1966.

+ Anh La Văn Đ, sinh ngày 26/8/1993.

Đều có địa chỉ: Thôn G, xã LPh, huyện VB, tỉnh LC.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 18/4/2020 Hoàng Văn Vịnh đến nhà Hoàng Văn Đ (sinh ngày 01/5/2002, trú tại thôn Ổ xã Liêm Phú, Văn Bàn) hỏi mượn xe mô tô Honda Wave Alpha màu xám – đen – bạc không có biển kiểm soát của gia đình anh Đ, sau đó đi chơi cùng La Văn Đ. Vịnh rủ Đ “Ngày mai cùng em đi nhảy xe không” Đ hiểu “nhảy” tức là đi trộm cắp nên Đ ý trả lời “đi thì đi thôi” Vịnh hẹn Đ “sáng mai hẹn nhau ở cổng trường cấp 2 nhé”. Đến 6 giờ sáng ngày 19/4/2020 La Văn Đ cầm theo 01 tua vít từ nhà đi đến cổng trường cấp 2 xã Liêm Phú gặp Vịnh, Vịnh nói với Đ “Đi lên Minh Lương xem có con xe nào ngon thì nhảy về bán” Đ Đ ý sau đó cùng nhau đi lên xã Minh Lương bằng xe moto Honda Wave alpha màu S xám – bạc, không có biển kiểm soát do Vịnh mượn của gia đình anh Đ. Khoảng 14 giờ cùng ngày Đ và Vịnh đi về đến khu vực bãi đất trống tiếp giáp với đường Quốc lộ 279 thuộc Km 132 + 370 ở thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn thấy có 01 xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh – đen – bạc, không có biển kiểm soát của chị Lý Thị Th (sinh năm 1986, trú tại thôn 1 Minh Chiềng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn). Vịnh nói với Đ “Lấy con này anh ạ” Đ Đ ý. Sau khi quan sát không có người trông coi nên Vịnh chờ Đ đến vị trí để xe, Đ xuống xe dùng tua vít mang theo chọc vào ổ khóa điện của xe vặn khoảng 2 phút thì mở được ổ khóa điện của xe. Đ điều khiển xe máy trộm cắp được đi theo xe của Vịnh đi trước về hướng thị trấn Khánh Yên và gặp nhau ở cổng nhà máy Th điện ở thôn Lâm Sinh, xã Liêm Phú. Khi gặp nhau Đ hỏi Vịnh “Giờ đi đâu?” Vịnh trả lời “Bây giờ lên nhà thằng L” Đ và Vịnh lên nhà Hoàng Văn L (sinh năm 1991, trú tại thôn Khôi Ngoa, xã Liêm Phú thì không gặp L ở nhà lên đã đi đến lán cấp nước nhà máy Th điện Phú Mậu 3, xã Liêm Phú và gặp L. Vịnh nói với L “Em mang xe đến cho anh rồi đấy, xe này em bán 3 triệu” L đi ra xem xe và đưa cho Vịnh 2.000.000 Đ. Vịnh đưa cho Đ 1.500.000 Đ, Đ nói “xe ngon thế mà bán được 3 triệu thôi á” Vịnh nói “Tao với thằng L thống nhất từ trước rồi”, Đ Đ ý và đi về nhà. Đến ngày 20/4/2020 L biết lực lượng công an đang truy tìm Vịnh do có hành vi trộm cắp tài sản nên đã lấy máy mài trà hết số khung, số máy của xe mô tô đã mua của Vịnh rồi mang đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Chiềng 3, xã Chiềng Ken bỏ lại đây. Đến ngày 24/4/2020 La Văn Đ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 29/4/2020 của Hội Đ định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Bàn kết luận, chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu

S Xanh – xám – bạc, đăng ký lần đầu ngày 16/4/2020 của chị Lý Thị Th vào thời điểm tháng 4/2020 tại huyện Văn Bàn có trị giá là 19.800.000 Đ.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 07/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo La Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự và giải thích quyền cho anh L biết đối với số tiền 2.000.000 Đ bỏ ra mua xe nhưng anh L không yêu cầu nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý. Đề nghị hội Đ xét xử: Tuyên bố bị cáo La Văn Đ, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và những tài sản không liên quan chuyển giải quyết theo thẩm quyền và tách ra theo vụ án khác để giải quyết là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 1.500.000 Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo La Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản, người bị hại và những người tham gia tố tụng, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do ham chơi, đua đòi, lười lao động, để có tiền tiêu sài, sáng ngày 19/4/2020 Đ cầm theo 01 tua vít dài khoảng 15 cm có tay cầm bằng nhựa đi gặp và được Vịnh điều khiển xe mô tô đến đón Đ, trở Đ đi dọc theo tuyến đường xã Minh Lương để tìm xe mô tô trộm cắp nhưng không có. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ và Vịnh quan sát tại bãi đất trống tiếp giáp với đường Quốc lộ 279 thuộc Km 132 + 370 thuộc thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương có dựng một xe mô tô. Tại đây, Vịnh trao đổi với Đ “*Lấy con này anh a*”, Đ Đ ý. Vịnh chở Đ tiến đến vị trí dựng xe, Đ dùng tua vít chọc vào ổ khóa điện của xe vận khoảng 2 phút thì mở được ổ khóa điện của xe mô tô. Đ điều khiển xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh- đen - bạc, không có biển kiểm soát trộm cắp được đi theo xe của Vịnh đến khu vực chợ Dương Quỳnh thì Vịnh và Đ đổi xe, Vịnh điều khiển xe mô tô trộm cắp được về xã Liêm Phú bán cho Hoàng Văn L được số tiền 2.000.000 Đ, Đ được Vịnh chia cho 1.500.000 Đ. Tại bản án số 19/2014/HSST ngày 13/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, bị cáo La Văn Đ bị xử phạt 6

năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm”, đến ngày 17/02/2020 thì bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, vì vậy khi thực hiện lần phạm tội này vào ngày 19/4/2020 thì bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận La Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” điểm g, Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhận thức và hiểu biết hành vi trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, để có tiền tiêu xài, ngày 19/4/2020 bị cáo cùng Hoàng Văn Vịnh Vịnh chủ ý từ nhà đi xe mô tô đến xã Minh Lương tìm nhà người dân để sơ hở tài sản đột nhập vào trộm cắp. Sau khi quan sát, Đ và Vịnh thấy tại bãi đất trống ven đường Quốc lộ 279 tại km 132 + 370 thuộc thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương đang dựng một xe mô tô không có người trông giữ nên Đ, Vịnh thống nhất tiến vào vị trí dựng xe để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh- đen - bạc, không có biển kiểm soát của chị Lý Thị Th (xe mô tô được đăng ký lần đầu ngày 16/4/2020) có trị giá là 19.800.000 Đ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mọi hành vi xâm phạm phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật và tại phiên tòa bị cáo tự nhận không chịu rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng, lười lao động, ham chơi, đua đòi, không có tiền tiêu xài nên có hành vi trộm cắp tài sản, và có 02 tiền án tại bản án số 24/2010/HS – ST ngày 28/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, La Văn Đ bị xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản; Bản án số 19/2014/HSST ngày 13/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, La Văn Đ bị xử phạt 6 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2020, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện mà đua đòi, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện chất ma túy nên ngày 19/4/2020 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của chị Th có giá trị 19.800.000 Đ tiêu xài, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội .

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo La Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo La Văn Đ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo ra đầu thú, có ông nội là ông La Văn Kim được nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba. Xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo La Văn Đ. Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy, chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại tại bản án số 19/2014/HSST ngày 13/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn. Xét không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của người bị hại chị Lý Thị Th, yêu cầu bị cáo Đ và Vịnh phải liên đới bồi thường thiệt hại về sửa ổ khóa của xe, thay 02 gương xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh – đen – bạc, không có biển kiểm soát với số tiền là 1.500.000 Đ cho chị Th. Bị cáo Đ nhất trí và tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản thay cho cả phần của Hoàng Văn Vịnh toàn bộ số tiền 1.500.000 Đ cho chị Th, chị Th nhất trí. Xét thấy yêu cầu bồi thường của chị Th phù hợp với quy định tại điều 589 Bộ luật dân sự, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận và buộc bị cáo bồi thường cho chị Lý Thị Th số tiền 1.500.000 Đ (một triệu năm trăm nghìn Đ).

Đối với thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa chị La Thị Th và Hoàng Văn L vào ngày 06/8/2020 cùng thống nhất anh L tự nguyện bồi thường để khắc phục đập lại số khung và số máy của xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh – đen – bạc, không có biển kiểm soát với số tiền 500.000 Đ cho chị Th, chị Th nhất trí và L đã bồi thường xong cho chị Th, không ai có ý kiến gì khác. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với anh Hoàng Văn L: Ngày 19/4/2020 có mua có mua 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu S xanh - xám - bạc không có biển kiểm soát, L khai nhận không biết đó là tài sản do Vịnh và Đ trộm cắp mà có, đã bán cho anh L với giá 2.000.000 Đ. Tại phiên tòa, Hội Đ xét xử đã giải thích quyền định đoạt của chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Điều 194 Bộ luật dân sự cho anh L biết nhưng anh L có ý kiến, thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản gì nên anh L cho bị cáo số tiền 2.000.000 Đ mà anh đã bỏ ra mua xe mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự. Xét yêu cầu của anh L là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu S xanh – Đen – bạc đã bị trả hết số khung, số máy (xe mô tô được đăng ký lần đầu ngày 16/4/2020 có biển kiểm soát 24V1 – 218.16). Quá trình điều xác định là của chị Lý Thị Th, đã trả lại cho chị Th tại biên bản trả lại đồ vật ngày 28/8/2020 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Honda WaVe Alpha màu S Xám – đen – bạc do Hoàng Văn Vịnh mượn của gia đình anh Hoàng Văn Đ có số máy HC12E – 5303542, số khung đã bị mài, không có biển kiểm soát. Kết quả tra cứu xác định xe có biển kiểm soát 36C1 – 165.17 thuộc sở hữu của anh Lê Quang Vinh (*sinh năm 1994, trú tại thôn Tân Vinh, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa*). Anh Vinh khai báo bị mất trộm chiếc xe trên vào khoảng tháng 3 năm 2017 tại quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn đã ban hành công văn trao đổi với cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 máy mài nhãn hiệu Dower màu vàng – đen đã qua sử dụng do Hoàng Văn L giao nộp là công cụ để L trả số khung, số máy xe mô tô đã mua của Hoàng Văn Vịnh. Cơ quan điều tra tách theo vụ án khác để giải quyết. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 tua vít do La Văn Đ mang theo để phá khóa xe mô tô trộm cắp. Quá trình điều tra không thu giữ được chiếc tua vít trên là có căn cứ. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[8] Đối với những người liên quan:

Đối với Hoàng Văn L là người mua xe mô tô của Vịnh và Đ trộm cắp mà có, quá trình điều tra L không thừa nhận việc hứa hẹn trước với Vịnh về việc mua xe, không thừa nhận việc nhận thức được xe của Vịnh và Đ mang đến bán là xe do trộm cắp mà có. Việc mua bán trao đổi do L thực hiện với Vịnh. Do Hoàng Văn Vịnh đang bỏ trốn chưa truy bắt được nên chưa đủ căn cứ đánh giá, xử lý đối với Hoàng Văn L nên cơ quan điều tra tách hành vi của Hoàng Văn L đến khi truy bắt được Hoàng Văn Vịnh sẽ tiếp tục làm rõ để giải quyết là có căn cứ. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với anh Hoàng Văn Đ là người cho Hoàng Văn Vịnh mượn xe mô tô Honda Wave Alpha màu S Xám – đen – bạc, số máy HC12E – 53035442, ông Hoàng Văn U là chủ sở hữu xe mô tô trên, Vịnh sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do anh Đ và ông U không biết Vịnh mượn xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập giải quyết là đúng quy định. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với Hoàng Văn Vịnh hiện nay đang bỏ trốn, cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định truy nã đối với Vịnh nhưng chưa bắt được. Vì vậy Cơ quan điều tra tách vụ án đối với Hoàng Văn Vịnh để tiếp tục điều tra là đúng quy định của pháp luật. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo La Văn Đ, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm h, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo La Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 280; Điều 357; Điều 468; Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo La Văn Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lý Thị Th số tiền 1.500.000 Đ (một triệu năm trăm nghìn Đ).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo La Văn Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn Đ*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 Đ (*Ba trăm nghìn Đ*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 Đ (*Năm trăm nghìn Đ*).

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn L có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01).
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

